

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐST-DS ngày 17/01/2018, Quyết định hoãn phiên toà số 03/2018/QĐST-TCDS ngày 01/02/2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Đinh Thị V - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 2 B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Anh Đinh Đức T – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn 2 B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/11/2017, bản tự khai ngày 12/12/2017 chị Đinh Thị V trình bày: Chị và anh Đinh Đức T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp và đến tháng 9 năm 2017 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Anh T, sinh ngày 12/6/2005. Hiện tại cháu đang ở với anh Đinh Đức T. Nếu ly hôn chị nhất trí để anh

T trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã tiến hành giải quyết vụ án tạo điều kiện để các bên cung cấp chứng cứ và triệu tập nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không tiến hành hoà giải được.

Ngày 12/01/2018, Toà án đã tiến hành xác minh tại Uỷ ban nhân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình và gia đình anh T. Anh T trình bày: Anh có nhận được các giấy triệu tập của Toà án nhưng do bận đi làm ăn xa nên không về kịp để đến Toà án giải quyết. Tại bản tự khai anh T trình bày: Anh kết hôn với chị V hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Chị V bỏ đi không về nhà. Nay chị V làm đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị V. Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đình Anh T, sinh ngày 12/6/2005. Hiện tại con đang ở với anh T. Nếu ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị V góp phí tổn nuôi con. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án không trực tiếp lấy lời khai của cháu Đình Anh T với lý do anh Đình Đức T không muốn con biết việc ly hôn của bố mẹ. Chị V cũng không muốn để con biết việc ly hôn nên không phối hợp cung cấp nguyện vọng của con và vợ chồng thống nhất việc người trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Đình Thị V và anh Đình Đức T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và chị Đình Thị V bỏ đi làm ăn ở thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay mỗi người một nơi. Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến nên không tiến hành hoà giải được.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị V do mâu thuẫn vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn nên việc quan tâm, dàn xếp mâu thuẫn khó khăn. Mặt khác anh Đình Đức T trình bày nay vợ đã bỏ nhà ra đi nên nguyện vọng xin ly hôn của chị V, anh T đồng ý theo yêu cầu của chị V vì tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Đình Thị V là phù hợp.

Tại phiên toà, anh Đình Đức T vắng mặt và cũng không có lý do. Cần áp dụng Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Đình Đức T.

[2] Về nuôi con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Anh T, sinh ngày 12/6/2005. Chị Đinh Thị V và anh Đinh Đức T thoả thuận giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị V tự nguyện góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp. Nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đinh Anh Tuấn, sinh ngày 12/6/2005 cho anh Đinh Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Đinh Thị V có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 02 năm 2018 đến khi con trưởng thành.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị V và anh Đinh Đức T đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã áp dụng đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử chị Đinh Thị V ly hôn vắng mặt anh Đinh Đức T. Và áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đinh Anh T, sinh ngày 12/6/2005 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử chị Đinh Thị V ly hôn vắng mặt anh Đinh Đức T.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đinh Anh T, sinh ngày 12/6/2005 cho anh Đinh Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị V có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Chị V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003533 ngày 06/11/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/02/2018). Đối với anh Đinh Đức T kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn